

BÁO CÁO
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện Tân Biên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2022, UBND huyện Tân Biên ban hành Quyết định số 7813/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn huyện Tân Biên, gồm:

1. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn theo chỉ tiêu:	170.890 triệu đồng
- Thu cân đối:	170.890 triệu đồng
2. Dự toán chi ngân sách địa phương:	389.740 triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển:	47.030 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	334.929 triệu đồng
- Quỹ dự phòng	7.781 triệu đồng

Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên báo cáo công khai tình hình thực hiện nhiệm vụ dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2022 như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH: (Có phụ biểu kèm theo)

1. Thu tính vào chỉ tiêu:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính vào chỉ tiêu thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 là 198.758 triệu đồng, đạt 116,31% so với dự toán, tăng 66,19% so với cùng kỳ.

a. Phân theo khoản thu, sắc thuế:

- **Có 7/9 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2022 (75%):** Thuế thu nhập cá nhân đạt 203,68% (52.958/26.000 triệu đồng); Thu lệ phí trước bạ đạt 167,09% (19.216/11.500 triệu đồng); Thu phí, lệ phí, phí môn bài đạt 115,93% (3.826/3.300 triệu đồng); Thu thuế công thương nghiệp đạt 102,23% (90.982/89.000 triệu đồng) (Trong đó: Thuế giá trị gia tăng đạt 81.746/82.680 triệu đồng, đạt 98,87% so với dự toán); Thu từ quỹ đất, hoa lợi tại xã đạt 90,66% (172/190 triệu đồng); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 89,14% (89/100 triệu đồng); Thu tiền sử dụng đất đạt 76,17% (22.622/29.700 triệu đồng).

Có 2/9 khoản thu không đạt tiến độ dự toán năm 2022 (dưới 75%): Thu khác ngân sách đạt 70,59% (7.059/10.000 triệu đồng); Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước đạt 46,30% (509/1.100 triệu đồng).

b. Thu ngân sách phân theo đơn vị:

- Khối huyện:

Có 03/04 đơn vị thu đạt tiến độ dự toán năm 2022: Chi cục Thuế thu đạt 132,90% (163.737/123.200 triệu đồng); Phòng Tài chính – Kế hoạch thu đạt 75,16% (1.503/1.000 triệu đồng); Phòng Tài nguyên – Môi trường thu đạt 75,10% (23.131/30.800 triệu đồng).

Có 01/04 đơn vị thu không đạt tiến độ dự toán năm 2022: Công an huyện thu đạt 43,39% (2.170/5.000 triệu đồng).

- Khối xã:

+ Có 9/10 xã, thị trấn thu vượt tiến độ dự toán năm 2022 (trên 75,00%): xã Thanh Bắc thu đạt 319,17% (463/145 triệu đồng); xã Tân Phong thu đạt 152,74% (863/565 triệu đồng); xã Hòa Hiệp thu đạt 182,77% (740/405 triệu đồng); xã Thanh Tây thu đạt 114,86% (959/835 triệu đồng); xã Trà Vong thu đạt 108,02% (599/555 triệu đồng); xã Tân Bình thu đạt 104,61% (277/265 triệu đồng); xã Thanh Bình thu đạt 96,85% (692/715 triệu đồng); xã Tân Lập thu đạt 89,21% (1.084/1.215 triệu đồng); xã Mỏ Công thu đạt 77,30% (893/1.155 triệu đồng).

+ Có 01/10 xã, thị trấn thu không đạt tiến độ dự toán năm 2022 (dưới 75,00%): Thị trấn thu đạt 70,93% (2.862/4.035 triệu đồng).

2. Số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: là 365.642 triệu đồng.

Trong đó:

- Thu bổ sung cân đối trong kế hoạch 2022:	143.020 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu trong kế hoạch 2022:	710 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu ngoài kế hoạch:	221.912 triệu đồng.
. <i>Bổ sung chi thường xuyên</i>	<i>19.612 triệu đồng.</i>
. <i>Bổ sung chi đầu tư XD CB</i>	<i>202.300 triệu đồng.</i>

Thực hiện rút dự toán bổ sung có mục tiêu theo tiến độ đến ngày 30/09/2022 là 288.208 triệu đồng.

3. Thu cân đối ngân sách được hưởng theo phân cấp 9 tháng năm 2022: (Không bao gồm số bổ sung từ ngân sách cấp trên):

- Thu cân đối ngân sách cấp huyện: 231.952/214.360 triệu đồng, đạt 108,21% dự toán.

+ Thu từ DN, HTX do tỉnh quản lý thu điều tiết cho huyện: 78.677/80.120 triệu đồng, đạt 98,20% dự toán.

+ Thu điều tiết từ các khoản thu được giao chỉ tiêu: 153.275/134.240 triệu đồng, đạt 114,18% dự toán.

- Thu cân đối ngân sách cấp xã:

+ Có 10/10 xã thu cân đối đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2022 (75,00%): xã Thạnh Bình thu đạt 191,92% (8.264/4.360 triệu đồng); xã Hòa Hiệp thu đạt 142,94% (6.368/4.455 triệu đồng); Thạnh Bắc thu đạt 165,20% (2.245/1.359 triệu đồng); xã Tân Bình thu đạt 178,98% (1.614/902 triệu đồng); xã Tân Lập thu đạt 160,65% (3.648/2.271 triệu đồng); xã Trà Vong thu đạt 180,81% (1.958/1.083 triệu đồng); xã Tân Phong thu đạt 118,46% (8.722/7.363 triệu đồng); xã Thạnh Tây thu đạt 126,90% (2.943/2.319 triệu đồng); xã Mỏ Công thu đạt 139,79% (2.534/1.813 triệu đồng); Thị trấn thu đạt 85,91% (4.965/5.779 triệu đồng).

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi cân đối ngân sách thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 là 454.013/389.740 triệu đồng, đạt 116,49% dự toán, tăng 15,57% so với cùng kỳ, trong đó:

1 Chi từ nguồn cân đối ngân sách huyện:

Thực hiện chi cân đối từ nguồn ngân sách huyện 9 tháng năm 2022 là: 264.145/389.030 triệu đồng, đạt 67,90% dự toán, tăng 17,47% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là: 46.156/47.030 triệu đồng, đạt 98,14% dự toán, tăng 74,49% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên là: 217.990/334.219 triệu đồng, đạt 65,22% dự toán, tăng 9,87% so với cùng kỳ.

2. Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu:

Thực hiện chi chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu 9 tháng đầu năm 2022 là: 189.868/710 triệu đồng, đạt 26.741,96% dự toán, tăng 13,03% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 69.713 triệu đồng.

- Chi cho các chương trình, dự án vốn đầu tư XDCBL 113.889 triệu đồng.

- Chi cho các nhiệm vụ, chính sách nguồn kinh phí thường xuyên: 6.266 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ THU, CHI NGÂN SÁCH:

1. Về thu ngân sách:

- Tình hình công tác thuế trên địa bàn những tháng đầu năm rất khả quan, kết quả thu NSNN 9 tháng hoàn thành và vượt 16,31% dự toán giao năm 2022, tăng 66,19% so cùng kỳ năm 2021.

- Có 4/9 khoản thu hoàn thành dự toán, 3/9 khoản thu đạt và vượt tiến độ, trong số đó có 4 khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dự toán vừa đạt tiến độ dự toán vừa tăng so cùng kỳ, cụ thể:

+ Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh chiếm 52,08% dự toán, hoàn thành và vượt 2,23% dự toán, tăng 22,64% so với cùng kỳ.

+ Thuế thu nhập cá nhân chiếm 15,21% dự toán, hoàn thành và vượt 103,68% dự toán năm 2022, tăng 161,12% so cùng kỳ.

+ Thu tiền sử dụng đất chiếm 17,38% dự toán, thu đạt 76,17% dự toán, tăng 319,29% so với cùng kỳ.

+ Thu lệ phí trước bạ chiếm 6,73% dự toán, hoàn thành và vượt 67,09% dự toán năm 2022, tăng 182,97% so cùng kỳ.

- Có 2/9 khoản thu chưa đạt tiến độ dự toán gồm Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước 46,30%; thu khác ngân sách 70,59%.

- Về đơn vị thu, so dự toán HĐND, UBND huyện giao năm 2022 có 3/4 đơn vị huyện, 9/10 xã, thị trấn thu đạt và vượt tiến độ, trong đó 6/10 xã đã hoàn thành dự toán năm 2022

* Nguyên nhân một số khoản thu lớn sớm vượt dự toán giao năm 2022:

+ Về thuế CTN-NQD: Các chính sách hỗ trợ, miễn, giảm, gia hạn nộp thuế của Quốc hội, Chính phủ đã giúp cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất trong năm 2021, tạo rất nhiều thuận lợi để doanh nghiệp mạnh dạn mở rộng đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh trong những tháng đầu năm 2022.

+ Về thuế TNCN và LPTB: Nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, xuyên suốt của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện trong việc triển khai thực hiện các giải pháp khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách trên địa bàn, nhất là việc chống thất thu thuế trong hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản. Kịp thời chỉ đạo các ngành chức năng có liên quan phối hợp thực hiện tốt việc vận động người dân kê khai giá chuyển nhượng bất động sản trên hợp đồng theo giá thực tế chuyển nhượng đúng theo chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Công văn số 438/BTC-VP ngày 12/01/2022.

- Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp cũng đạt được kết quả rất cao, ngân sách huyện và 10/10 xã, thị trấn đều thu vượt tiến độ dự toán, trong đó 9/10 xã đã hoàn thành và vượt dự toán năm 2022.

2. Về chi NSNN:

Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng chế tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán theo đúng tiến độ. Số chi ngân sách nhà nước tăng cao so với cùng kỳ là do thực hiện một số nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 chuyển sang năm 2022 và một số nhiệm vụ tính bổ sung trong năm.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2022 của UBND huyện Tân Biên.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VP.HĐND-UBND huyện

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Thị Minh Thanh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện 9 tháng năm 2022	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm 2021
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	170,890	198,758	116.31	166.19
I	Thu nội địa	170,890	198,758	116.31	166.19
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	389,740	643,560	165.13	124.61
I	Thu cân đối ngân sách	246,010	275,214	111.87	169.33
1	Các khoản thu huyện hưởng 100%	39,860	34,398	86.30	221.29
2	Các khoản thu phân chia ngân sách huyện theo tỷ lệ %	206,150	240,817	116.82	163.84
II	Bổ sung từ ngân sách tỉnh	143,730	288,208	200.52	99.69
1	Bổ sung cân đối	143,020	107,265	75.00	110.96
2	Bổ sung có mục tiêu	710	180,943	25,484.89	94.03
III	Thu kết dư	-	-		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		80,138		123.58
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	405,870	454,013	111.86	115.57
I	Tổng chi cân đối từ nguồn ngân sách địa phương	389,740	264,145	67.77	117.47
1	Chi đầu tư phát triển	47,030	46,156	98.14	174.49
2	Chi thường xuyên	334,929	217,990	65.09	109.87
3	Dự phòng ngân sách	7,781		-	
4	Chi tạo lập quỹ CCTL				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	16,130	189,868	1,177.11	113.03

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm 2021
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	170,890	198,758	116.31	166.19
I	Thu nội địa	170,890	198,758	116.31	166.19
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	89,000	90,982	102.23	122.64
4	Thuế thu nhập cá nhân	26,000	52,958	203.68	261.12
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	11,500	19,216	167.09	282.97
7	Thu phí, lệ phí	3,300	3,826	115.93	168.26
8	Các khoản thu về nhà, đất	30,900	24,545	79.43	307.39
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		1,325		226.38
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100	89	89.14	99.27
-	Thu tiền sử dụng đất	29,700	22,622	76.17	419.29
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1,100	509	46.30	26.60
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	10,000	7,059	70.59	88.97
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	190	172	90.66	120.20
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	208,540	275,214	131.97	169.33
1	Từ các khoản thu phân chia	171,080	240,817	140.76	163.84
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	37,460	34,398	91.82	221.29

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm 2021
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	389,740	454,013	116.49	115.57
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	389,030	264,145	67.90	117.47
I	Chi đầu tư phát triển	47,030	46,156	98.14	174.49
1	Chi đầu tư cho các dự án	40,690	45,756	112.45	175.64
2	Chi đầu tư phát triển khác	6,340	400	6.31	100.00
II	Chi thường xuyên	334,219	217,990	65.22	109.87
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	173,320	109,418	63.13	104.53
2	Chi khoa học và công nghệ	130	1	0.77	200.00
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1,748	1,422	81.33	102.11
4	Chi văn hóa thông tin	4,879	1,928	39.51	224.00
5	Chi phát thanh, truyền hình	770	320	41.55	74.99
6	Chi thể dục thể thao	768	704	91.71	202.91
7	Chi bảo vệ môi trường	3,630	2,388	65.77	144.52
8	Chi hoạt động kinh tế	23,006	7,505	32.62	153.66
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	70,232	51,134	72.81	100.71
10	Chi bảo đảm xã hội	23,157	22,608	97.63	168.40
III	Dự phòng ngân sách	7,781	-	-	
IV	Chi tạo nguồn CCTL	-			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	710	189,868	26,741.96	113.03
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	-	69,713		113.71
	<i>Vốn đầu tư</i>		68,875		112.97
	<i>Vốn sự nghiệp</i>		837		248.96
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	-	113,889		121.23
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	710	6,266	882.58	49.24